

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

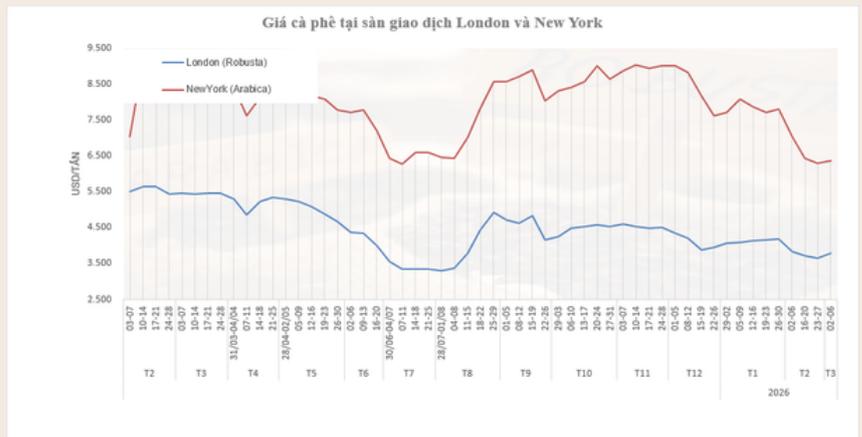
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 02/03/2025 - 06/03/2026.
- Các dự báo mới cho thấy thị trường cà phê có thể chuyển sang trạng thái dư cung trong niên vụ 2026/2027.
- Theo FNC, sản lượng cà phê Colombia tháng 2/2026 đạt 869.000 bao, giảm 36,15% so với niên vụ trước.
- Xuất khẩu cà phê Indonesia tháng 1/2026 đạt 313.135 bao, tăng 1,62% so với cùng kì niên vụ trước.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 23/02/2026 đến 27/02/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.799 USD/tấn, tăng 3,7% so với tuần trước và giảm 30,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.842 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.760 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2026 bình quân đạt 6.365 USD/tấn, tăng 0,8% so với tuần trước, và giảm 23,3% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.460 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.274 USD/tấn.[1]

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ NĂM 2026

Thị trường cà phê thế giới bước vào năm 2026 với dấu hiệu chuyển dịch quan trọng trong cán cân cung – cầu. Sau nhiều năm liên tiếp đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung và mức tồn kho thấp, các dự báo mới cho thấy thị trường có thể chuyển sang trạng thái dư cung trong niên vụ 2026/2027, chủ yếu nhờ sự gia tăng sản lượng tại Brazil – quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới.[2]

Theo phân tích của Rabobank, sản lượng cà phê toàn cầu có thể đạt khoảng 180 triệu bao, tăng khoảng 8 triệu bao so với năm trước, trong đó phần lớn mức tăng đến từ sản lượng Arabica của Brazil. Một số dự báo khác, như của StoneX và Sucden Financial, cũng cho rằng

sản lượng cà phê Brazil có thể đạt từ 72,5–77 triệu bao trong niên vụ 2026/2027. Nếu các dự báo này trở thành hiện thực, thị trường cà phê toàn cầu có thể ghi nhận mức dư cung khoảng 4,7–5,3 triệu bao, đánh dấu năm dư cung đầu tiên sau giai đoạn thiếu hụt kéo dài từ năm 2021 đến năm 2024.[2]

Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu vẫn duy trì tương đối ổn định, đặc biệt tại Hoa Kỳ và một số thị trường châu Á như Trung Quốc. Nhìn chung, thị trường cà phê năm 2026 được dự báo bước vào giai đoạn điều chỉnh mới, trong đó kỳ vọng nguồn cung dồi dào hơn có thể tạo áp lực giảm giá trong trung hạn, song mức độ biến động vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ yếu tố khí hậu, tài chính và thương mại quốc tế.[2]

COLOMBIA

Theo báo cáo của Liên đoàn Người trồng Cà phê Quốc gia Colombia (FNC), sản lượng cà phê của quốc gia này trong tháng 2/2026 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, sản lượng cà phê Colombia đạt khoảng 869.000 bao, giảm 492.000 bao, tương đương mức giảm 36,15% so với niên vụ trước. Tính lũy kế trong năm cà phê hiện tại (10/2025 - 9/2026), sản lượng cà phê của Colombia trong 5 tháng đầu niên vụ đạt khoảng 5,469 triệu bao, giảm 2,146 triệu bao, tương ứng giảm 28,18% so với cùng kỳ niên vụ trước.[3]

Cùng với xu hướng suy giảm sản lượng, xuất khẩu cà phê của Colombia cũng ghi nhận mức giảm đáng kể. Trong tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê đạt khoảng 807.000 bao, giảm 380.000 bao, tương đương giảm 33,01% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu niên vụ 2025/2026, xuất khẩu cà phê đạt khoảng 5,022 triệu bao, giảm 834.000 bao, tương đương giảm 14,24% so với cùng kỳ niên vụ trước.[3]

Theo dự báo hiện tại, tổng sản lượng cà phê của Colombia trong niên vụ 2025/2026 ước đạt khoảng 13,1 triệu bao, thấp hơn so với mức 14,9 triệu bao của niên vụ trước.[3]

INDONESIA

Theo số liệu thương mại của Chính phủ Indonesia từ đảo Sumatra – khu vực sản xuất cà phê chủ lực của quốc gia này – xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 1/2026 ghi nhận xu hướng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, lượng xuất khẩu đạt khoảng 313.135 bao, tăng 5.005 bao, tương đương mức tăng 1,62%. Tính lũy kế trong 10 tháng đầu niên vụ cà phê hiện tại (4/2025 - 3/2026), xuất khẩu cà phê Robusta của Indonesia đạt khoảng 4.972.225 bao, tăng 1.774.861 bao, tương ứng mức tăng 55,51% so với cùng kỳ niên vụ trước.[4]

Niên vụ cà phê 2025/2026 của Indonesia, trong đó khoảng 85% sản lượng là cà phê Robusta và phần còn lại là Arabica, hiện được dự báo đạt tổng sản lượng khoảng 12,60 triệu bao.[4]

Trong thời gian tới, thị trường nhiều khả năng sẽ bắt đầu ghi nhận các dự báo và điều chỉnh đối với niên vụ 2026/2027, với ước tính ban đầu cho thấy sản lượng có thể đạt khoảng 11,50 triệu bao. Đáng chú ý, diễn biến sản xuất tại các vùng trồng cà phê chịu ảnh hưởng thời tiết như Sumatra và Aceh sẽ tiếp tục được theo dõi chặt chẽ.[4]

ĐỨC VƯỢT HOA KỲ TRONG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ BRAZIL

Năm 2025, Đức đã vượt Hoa Kỳ để trở thành quốc gia nhập khẩu cà phê Brazil lớn nhất thế giới, chủ yếu do tác động từ các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ. Theo Cecafé, Đức đã nhập khẩu khoảng 5,4 triệu bao cà phê loại 60 kg, chiếm 13,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Brazil. Trong khi đó, Hoa Kỳ giảm xuống vị trí thứ hai với khối lượng nhập khẩu khoảng 5,3 triệu bao, giảm 33% so với năm trước. Sự sụt giảm này được cho là liên quan đến việc Hoa Kỳ áp dụng mức thuế tạm thời lên tới 50% đối với cà phê Brazil trong giai đoạn từ tháng 8-11/2025, khiến xuất khẩu sang thị trường này giảm mạnh.[5]

Bên cạnh nhu cầu tiêu thụ lớn, Đức còn đóng vai trò là trung tâm logistics và chế biến cà phê của châu Âu. Các cảng Hamburg và Bremen là cửa ngõ quan trọng tiếp nhận cà phê nhân từ nhiều quốc gia, sau đó được lưu trữ, phân loại, rang xay và tái xuất sang các thị trường khác trong khu vực. Mặc dù khối lượng xuất khẩu cà phê của Brazil năm 2025 giảm khoảng 20% xuống còn 40 triệu bao, giá trị xuất khẩu vẫn tăng 24% lên mức kỷ lục 15,5 tỷ USD nhờ giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao.[5]

THÚC ĐẨY NÔNG NGHIỆP TÁI SINH TRONG SẢN XUẤT CÀ PHÊ ETHIOPIA

Quỹ “Food for Tomorrow” do National Geographic và Tập đoàn PepsiCo tài trợ vừa công bố cấp năm khoản tài trợ nghiên cứu mới nhằm thúc đẩy ứng dụng các thực hành nông nghiệp tái sinh, trong đó hệ thống canh tác cà phê được xác định là một trong những đối tượng trọng tâm. Tại Ethiopia, nhà khoa học Hewan Degu là một trong những người nhận tài trợ, với mục tiêu xây dựng cơ sở bằng chứng vi sinh học cho mô hình canh tác xen cà phê và khoai tây theo hướng tái sinh.[6]

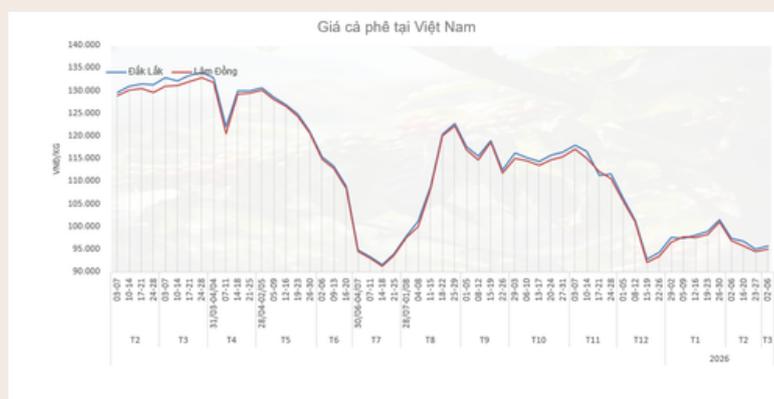
Bên cạnh cà phê, các hệ thống cây trồng mục tiêu khác trong chương trình nghiên cứu bao gồm lúa mì, ngô, khoai tây và đậu tương. Năm nhà khoa học được tài trợ lần này sẽ tham gia cùng mạng lưới các chuyên gia Food for Tomorrow đã triển khai nghiên cứu thực địa tại 13 hệ thống cây trồng khác nhau ở 12 quốc gia.[6]

Theo PepsiCo, doanh nghiệp này đặt mục tiêu mở rộng áp dụng các thực hành nông nghiệp tái sinh, phục hồi hoặc bảo vệ trên diện tích 10 triệu mẫu đất vào năm 2030.[6]

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng giảm và Đắk Lắk tăng so với tuần trước.
- Việt Nam là nhà cung cấp cà phê lớn thứ hai cho Hàn Quốc.
- Triển khai dự án “Thích ứng xanh và bền vững cho các cộng đồng dân tộc thiểu số” tại tỉnh Đắk Lắk.
- Sơn La xem xét triển khai mô hình thí điểm sản xuất cà phê đáp ứng EUDR.
- Highlands Coffee lên kế hoạch phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại thị trường Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 02/03/2026 đến ngày 06/03/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 95.753 VNĐ/kg, tăng 0,6% so với tuần trước, và giảm 27,1% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 96.133 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 95.333 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 95.060 VNĐ/kg, tăng 0,5% so với tuần trước, và giảm 26,7% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 95.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 94.200 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG HÀN QUỐC

Hàn Quốc hiện là một trong những thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất châu Á và tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, với quy mô thị trường năm 2025 ước đạt 13,67 tỷ USD. Trong bối cảnh đó, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là nhà cung cấp cà phê lớn thứ hai cho Hàn Quốc, chỉ sau Brazil. Năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này đạt 35,9 nghìn tấn, trị giá 171,1 triệu USD, giảm nhẹ 2,8% về lượng nhưng tăng 31,2% về giá trị so với năm 2024. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hàn Quốc đạt khoảng 17,81%. Khối lượng nhập khẩu giảm - kim ngạch tăng cho thấy tác động của xu hướng giá cà phê thế giới tăng cao và nhu cầu ổn định từ thị trường.[2]

Với lợi thế là quốc gia sản xuất cà phê Robusta hàng đầu thế giới, Việt Nam có nhiều cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng cà phê rang xay, cà phê hòa tan và các sản phẩm cà phê tiện lợi tại Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) tạo điều kiện thuận lợi về thuế quan, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của cà phê Việt Nam tại Hàn Quốc.[2]

ĐẮK LẮK

Ngày 4/3, Tổ chức CARE tại Việt Nam phối hợp với Trung tâm Phát triển Cộng đồng (CDC) chính thức khởi động dự án MekongElevate “Thích ứng xanh và bền vững cho các cộng đồng dân tộc thiểu số” tại tỉnh Đắk Lắk. Dự án được triển khai thí điểm tại hai xã Ea Drông và Tam Giang trong giai đoạn từ năm 2025 đến tháng 3/2029, nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy các mô hình sản xuất cà phê bền vững và cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân tộc thiểu số. Chương trình đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cho nông hộ, đồng thời khuyến khích sự tham gia của phụ nữ, thanh niên và người khuyết tật trong chuỗi giá trị cà phê. Đắk Lắk hiện có khoảng 214.000 ha cà phê, chiếm hơn 30% diện tích cà phê của Việt Nam, với sản lượng bình quân đạt 520.000–540.000 tấn mỗi năm. Việc triển khai các mô hình canh tác thích ứng khí hậu, tiết kiệm tài nguyên và tăng cường liên kết chuỗi giá trị được kỳ vọng sẽ nâng cao giá trị gia tăng và củng cố vị thế của cà phê Đắk Lắk trên thị trường quốc tế.[3]

SƠN LA

Ngày 2/3, UBND tỉnh Sơn La đã làm việc với Đoàn công tác Hội Khoa học Kinh tế và Nông nghiệp Việt Nam nhằm trao đổi về việc triển khai mô hình thí điểm sản xuất cà phê đáp ứng EUDR. Sơn La hiện có khoảng 24.300 ha cà phê, sản lượng ước đạt 37.724 tấn, chiếm hơn 41% diện tích cà phê Arabica của cả nước. Trước yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường EU, tỉnh đang đẩy mạnh các biện pháp nhằm bảo đảm tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc và bảo vệ rừng. Các giải pháp trọng tâm bao gồm rà soát diện tích cà phê trên đất lâm nghiệp, xây dựng bản đồ vùng trồng số hóa, chồng lớp dữ liệu với bản đồ ranh giới rừng tại thời điểm 31/12/2020 và tăng cường quản lý rủi ro theo yêu cầu của EUDR. Đồng thời, tỉnh cũng đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin kỹ thuật cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, nhằm nâng cao nhận thức về sản xuất bền vững. Việc thí điểm mô hình tại một số địa phương được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở thực tiễn để hoàn thiện các giải pháp quản lý vùng nguyên liệu, bảo đảm xuất khẩu cà phê bền vững và giảm thiểu rủi ro thương mại trong thời gian tới.[4]

HIGHLANDS COFFEE CÂN NHẮC IPO TẠI VIỆT NAM

Highlands Coffee – chuỗi cà phê có cổ đông kiểm soát là Tập đoàn Jollibee Foods Corporation – đang xem xét kế hoạch phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại thị trường Việt Nam, với thời điểm niêm yết dự kiến sớm nhất vào Quý I/2027. Quy mô huy động vốn của thương vụ có thể đạt khoảng 400 triệu USD nếu kế hoạch được triển khai. Theo thông tin công bố của Jollibee, Highlands Coffee hiện được đánh giá là một trong những khoản đầu tư có tốc độ tăng trưởng nổi bật trong danh mục của tập đoàn. Từ khi Jollibee bắt đầu đầu tư vào năm 2012, khi hệ thống chỉ có 56 cửa hàng, thương hiệu này đã mở rộng mạnh mẽ và hiện sở hữu gần 1.000 cửa hàng tại Việt Nam và một số thị trường Đông Nam Á. Việc niêm yết tại Việt Nam được kỳ vọng giúp doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp nguồn vốn từ thị trường tài chính đang phát triển nhanh, trong bối cảnh số lượng tài khoản chứng khoán cá nhân tại Việt Nam dự báo có thể đạt khoảng 11 triệu vào năm 2030. Nếu thực hiện thành công, đây có thể trở thành một trong những thương vụ IPO đáng chú ý của ngành dịch vụ tiêu dùng và F&B tại Việt Nam.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	94.800	95.300	94.200	95.500	95.500	95.060	440
Di Linh	94.800	95.300	94.200	95.500	95.500	95.060	440
Lâm Hà	94.800	95.300	94.200	95.500	95.500	95.060	440
Bảo Lộc	94.800	95.300	94.200	95.500	95.500	95.060	440
ĐẮK LẮK	95.433	96.133	95.333	95.933	95.933	95.753	600
Cư M'gar	95.500	96.200	95.400	96.000	96.000	95.820	600
Ea H'leo	95.400	96.100	95.300	95.900	95.900	95.720	600
Buôn Hồ	95.400	96.100	95.300	95.900	95.900	95.720	600
GIA LAI	95.433	96.133	94.133	95.933	95.933	95.513	433
Chư Prông	95.500	96.200	94.200	96.000	96.000	95.580	500
Pleiku	95.400	96.100	94.100	95.900	95.900	95.480	400
La Grai	95.400	96.100	94.100	95.900	95.900	95.480	400
Quảng Ngãi	95.400	96.100	94.100	95.900	95.900	95.480	400
Kon Tum	95.400	96.100	94.100	95.900	95.900	95.480	400

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://datamarnews.com>
[3]: <https://www.iandmsmith.com>
[4]: <https://www.iandmsmith.com>
[5]: <https://coffeegeography.com>
[6]: <https://www.gcrmag.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
[3]: <https://baodaklak.vn>
[4]: <https://baosonla.vn>
[5]: <https://nhadautu.vn.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn